

Bản án số: 121/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2024

V/v “ *tranh chấp về ly hôn,
nuôi con* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương, Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc: “ *tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Đinh Thị Như Q**, sinh năm 1997. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.**

- Bị đơn: anh **Lương Trọng K**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị **Đinh Thị Như Q** trình bày:*

Tôi và anh **Lương Trọng K** tự nguyện xây dựng gia đình vào ngày 09/12/2015, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** và được

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 09/12/2015. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh **K** đánh đập tôi nhiều lần. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh **Lương Trọng K**.

Về con chung: có 01 cháu tên là **Lương Quỳnh A**, sinh ngày 08/11/2014. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh **K** cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Lương Trọng K: xác minh tại địa phương ghi nhận, anh **K** có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại **xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam**, quá trình chung sống của vợ chồng anh **K** chị **Q** địa phương không rõ, anh **K** và chị **Q** đều có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên anh vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên toà, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên toà.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị **Q** khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh **Lương Trọng K** cư trú tại **xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam**, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị **Q** và anh **Lương Trọng K** tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2015 được **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** cấp giấy

chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của anh chị hợp pháp. Chị Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh K được ly hôn vì vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị bị anh K đánh đập nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 21/6/2024 chị Q vẫn kiên quyết ly hôn. Anh K đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không nêu quan điểm, không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh K đã chấm dứt, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về con chung: có 01 cháu tên là Lương Quỳnh A, sinh ngày 08/11/2014 chị Q có nguyện vọng nuôi con, phù hợp với lời khai của cháu A và hiện nay cháu A đang sinh sống với chị Q. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu A, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Q. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng: chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đinh Thị Như Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*ly hôn và trách nhiệm nuôi con*” của chị Đinh Thị Như Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Như Q và anh Lương Trọng K.

2. Về con chung: giao cháu Lương Quỳnh A, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Đinh Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu

Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chi **Đinh Thị Như Q** phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **Q** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010340 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tuyên án 12/7/2024, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Châu, huyện Quế Sơn;
(CNĐKKH số 79 ngày 09/12/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ